

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 11-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Bích Hà

Ông Phạm Văn Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2024/TLST-HS, ngày 22 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Đoàn Thanh H (tên gọi khác: không có), sinh ngày 07 tháng 3 năm 1985 tại huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: đường BS, khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn I (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1959; chồng, con: có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/12/2023 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Thị Hoài L, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Bà Lương Thị Ph, sinh năm 1970. Địa chỉ: Khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Bà Đặng Thị A, sinh năm 1978. Địa chỉ: Khu M, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

4. Bà Đinh Thị L, sinh năm 1971, địa chỉ: đường B, khu Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ cuối năm 2022 đến tháng 11/2023, Đoàn Thanh H có hành vi cho một số người trên địa bàn huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn vay tiền với lãi xuất cao dưới hình thức bát họ, một bát họ quy định là 12.000.000 đồng, tùy theo mức độ quen biết với người vay H sẽ cắt trước số tiền lãi là 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, tương ứng số tiền người vay nhận được là 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, thỏa thuận người vay sẽ phải trả cho H số tiền vay trong vòng 30 ngày, kể từ ngày vay, mỗi ngày trả số tiền 400.000 đồng; trường hợp chưa thanh toán được mà muốn vay tiếp thì H có thể cho người vay đáo bát và vay bát mới; H vẫn cắt trước tiền lãi, đồng thời trừ số tiền người vay chưa thanh toán của bát vay cũ và đưa số tiền còn lại cho người vay.

Với lãi suất mà Đoàn Thanh H cho vay từ 5.555 đồng/1.000.000 đồng/ngày đến 8.333 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng lãi suất từ 202,75% đến 304,15%/năm, cụ thể như sau:

1. Cho Lương Thị Ph vay 02 bát họ, cắt lãi mỗi bát họ 2.000.000 đồng, tiền lãi cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 295.893 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 3.704.107 đồng.

2. Cho Đặng Thị A vay 13 bát họ, cắt lãi mỗi bát họ 3.000.000 đồng, tổng cộng H đã cắt lãi 39.000.000 đồng. Tiền lãi cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 2.564.406 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 36.435.594 đồng.

3. Cho Trần Thị Hoài L vay 13 bát họ, cắt lãi mỗi bát họ 3.000.000 đồng, tổng cộng H đã cắt lãi 39.000.000 đồng. Tiền lãi cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 2.564.406 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 36.435.594 đồng.

4. Cho Đinh Thị L vay 01 bát họ, cắt lãi trước 3.000.000 đồng. Tiền lãi cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 197.262 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.802.738 đồng.

Tổng số tiền Đoàn Thanh H đã thu lợi bất chính khi cho Lương Thị Ph, Đặng Thị A, Trần Thị Hoài L và Đinh Thị L vay tiền là 79.378.096 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT-VKSLS-P1 ngày 20 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đoàn Thanh H về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Bà Trần Thị Hoài L, bà Đinh Thị L, bà Lương Thị Ph, bà Đặng Thị A trong quá trình điều tra và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt thể hiện: Các bà đều là người đã vay tiền của bị cáo. Hiện bị cáo đã trả lại số tiền thu lợi bất chính nên các bà đều không có yêu cầu gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Thanh H thừa nhận hành vi phạm tội của mình và

nhất trí với nội dung Cáo trạng đã truy tố. Liên quan đến số tiền gốc bị cáo cho những người khác vay thì hiện bà Đinh Thị L, bà Lương Thị Ph đã trả lại toàn bộ số tiền gốc, bà Trần Thị Hoài L còn nợ 9.600.000 đồng, bà Đặng Thị A còn nợ 7.200.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: về tội danh, tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh H phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; về hình phạt, căn cứ khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 70.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng, Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu hóa giá 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu vàng đồng, bên trong có gắn thẻ sim; về biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 5 Nghị quyết số: 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Tịch thu của bị cáo số tiền gốc cho vay 331.200.000 đồng và số tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự với tổng số tiền 5.621.967 đồng; của bà Trần Thị Hoài L số tiền 9.600.000 đồng; tịch thu của bà Đặng Thị A số tiền 7.200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước; về trách nhiệm dân sự, do những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đã nhận lại số tiền thu lợi bất chính từ bị cáo và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo Đoàn Thanh H đã ăn năn hối hận và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị Hoài L, bà Đặng Thị A, bà Lương Thị Ph, bà Đinh Thị L đều vắng mặt. Tuy nhiên, lời khai của họ tại cơ quan điều tra đã được làm rõ và có đơn xin giải quyết vắng mặt nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về tội danh: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đoàn Thanh H đã thừa nhận hành vi của mình. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn kiếm tiền bằng hình thức cho vay lãi suất cao nên từ cuối năm 2022 đến tháng 11/2023, bị cáo Đoàn Thanh H đã

cho 04 người trên địa bàn huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn vay tiền với lãi suất cao từ 202,75% đến 304,15%/năm, tổng số tiền cho vay 348.000.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính 79.378.096 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận thức được việc cho vay lãi nặng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do muốn thu lợi bất chính nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Hành vi của bị cáo có thể làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, do đó cần phải xử lý nghiêm bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện trả lại tiền thu lợi bất chính cho 04 người vay và họ đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, có mẹ đẻ được tặng thưởng Kỷ niệm chương chiến sĩ Trường Sơn đường Hồ Chí Minh nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét thấy, trong thời gian gần đây tội phạm về hoạt động cho vay lãi nặng diễn biến hết sức phức tạp và có chiều hướng ngày càng gia tăng, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Cần nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết cụ thể của vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, việc áp dụng hình phạt có tính chất kinh tế sẽ hạn chế những điều kiện về tài sản mà bị cáo có thể sử dụng để tiếp tục phạm tội, tạo điều kiện để bản thân người phạm tội có khả năng tiếp tục lao động khắc phục hậu quả của việc tội phạm, đồng thời giúp Nhà nước giảm chi phí trong công tác thi hành án phạt tù tại các trại giam. Vì vậy áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều đã nhận lại số tiền thu lợi bất chính và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu vàng đồng, bên trong có gắn thẻ sim là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 5 Nghị quyết số: 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Qua tranh tụng tại phiên tòa xác định được số tiền bị cáo dùng để cho vay là 348.000.000 đồng; tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 5.621.967 đồng, đây là tài sản phát sinh do phạm tội mà có nên các khoản tiền này cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, cụ thể: Tịch thu của bị cáo số tiền gốc 331.200.000 đồng và số tiền lãi 5.621.967 đồng; của bà Trần Thị Hoài L 9.600.000 đồng là số tiền vay còn nợ; của bà Đặng Thị A 7.200.000 đồng là số tiền vay còn nợ.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Xét đề nghị luận tội của Kiểm sát viên về các vấn đề liên quan đến vụ án là có căn cứ, phù hợp với các nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 5 Nghị quyết số: 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh H phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh H 70.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền gốc 331.200.000 đồng và số tiền lãi 5.621.967 đồng của bị cáo Đoàn Thanh H; số tiền 9.600.000 đồng của bà Trần Thị Hoài L và số tiền 7.200.000 đồng của bà Đặng Thị A.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu vàng đồng, bên trong có gắn thẻ sim.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, chi tiết được mô tả theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22 tháng 02 năm 2024)

5. Về án phí: Bị cáo Đoàn Thanh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo, Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thảo Nguyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Xuân Hoàng Thị Bích Hà

Ngô Thảo Nguyên

